TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 25/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phương Tín

2. Ông Lưu Bình Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tấn Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

N M Q; sinh ngày 06/01/1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: x Phan Văn Năm, phường xx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N V Q và bà H T N M; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 22/01/2019 bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức xử phạt 06 tháng tù giam về tội "trộm cắp tài sản" theo Bản án số 26/HSST. Đến ngày 04/4/2019 chấp hành xong, đương nhiên được xóa tích. Ngày 30/5/2019 Ủy Ban Nhân Dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú ra Quyết định số 155/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 06 tháng từ ngày 30/5/2019 đến ngày 30/11/2019. Ngày 13/02/2020 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 16/HSST. Đến ngày 10/02/2021 chấp hành xong, đương nhiên được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà T H N H, sinh năm 2004; địa chỉ: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Đ T Q L, sinh năm 1993; địa chỉ: x ấp Hòa Hiệp, xã xx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông N Đ K, sinh năm 1957; địa chỉ: xxx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông N T G, sinh năm 1967; địa chỉ: x Hiền Vương, phường xx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 05 giờ ngày 27/11/2023, đối tượng N M Q đi bộ qua nhiều tuyến đường tại Quận 11 để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu nhà trọ tại địa chỉ số xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, đối tượng Q thấy khu nhà trọ có nhiều xe máy để phía trước sân, cổng rào không khóa và không có người trông coi nên đối tượng Q đã lén lấy trộm chiếc xe Honda AirBlade, màu đỏ biển số 60B5-684.76 của bà T H N H. Sau khi trộm được xe, do không có chìa khóa để khởi động xe nên đối tượng Q đẩy bộ chiếc xe. Khi đến đầu hẻm của khu nhà trọ thì đối tượng Q gặp ông N Đ K làm nghề chạy xe ôm, đối tượng Q nhờ ông K đẩy xe máy vừa trộm được đến tiệm sửa xe của ông N T G để sửa xe. Do chưa tìm được người mua xe nên đối tượng Q để xe tại tiệm sửa xe của ông G để tìm người mua xe.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, ông K và ông G xác nhận hoàn toàn không biết chiếc xe trên do bị can N M Q trộm cắp mà có. Ông G đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị can N M Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị can Q phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, người liên quan và các tình tiết của vụ án.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTS, ngày 06/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân Quận 11 kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ biển số 60B5-684.76 đã qua sử dụng tại thời điểm định giá là 20.675.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ biển số 60B5-684.76 đã qua sử dụng. Qua xác minh chiếc xe có số khung 6304FZ460025, số máy JF63E1459523, số khung, số máy nguyên thủy, người đứng tên trên giấy đăng ký xe là ông M Đ M (sinh năm: 1997, HKTT: Ấp xxx, Xuân Phú, Xuân Lộc, Đồng Nai). Ông M đã bán chiếc xe cho ông T C T2 vào năm 2018 với giá 30.000.000 đồng. Ông T C T2 xác nhận người bán chiếc xe trên cho ông là ông M Đ M, việc mua bán trên có làm giấy mua bán xe nhưng do thời gian đã lâu nên giấy tờ bị thất lạc, đến nay ông T2 chưa thực hiện thủ tục sang tên đổi chủ. Hiện chiếc xe trên ông

T2 giao cho bà T H N H là con ruột của ông T2 để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe cho ông T2 và bà H.

- Một quần lửng màu đen là trang phục bị can Q mặc khi thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" tại trước địa chỉ xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x. Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/11/2023.

- Hai đĩa DVD nội dung camera liên quan đến việc trộm cắp của bị can Q vào ngày 27/11/2023 tại trước địa chỉ xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Một đĩa DVD nội dung lời khai ghi âm ghi hình của bị can N M Q (đưa vào hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T H N H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 29/11/2023, đối tượng N M Q đi xe ôm từ Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đến ngã tư 30/4 thuộc xã Long Hòa, huyện Cần Giờ. Sau đó, đối tượng Q đi bộ đến khách sạn XX tại Tổ 1, ấp xx, xã xx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng Q đứng ở đầu hẻm cạnh khách sạn khoảng 30 phút để quan sát tình hình bên trong khách sạn. Khoảng 02 giờ ngày 30/11/2023, khi mọi người trong khách sạn đóng cửa đi ngủ thì đối tượng Q trèo qua hàng rào khách sạn đột nhập vào trong khuôn viên của khách sạn. Phía sau khuôn viên có một số xe mô tô, trong đó có chiếc xe Vision, biển số: 59Z2-323.25 màu trắng của bà Đ T Q L (là quản lý khách sạn). Đối tượng Q lén đi vào bên trong quầy lễ tân lấy chìa khóa xe. Tại quầy, khi lấy được chìa khóa xe, đối tượng Q lấy trộm 01 chiếc túi bên trong có số tiền 3.840.000 đồng để trong ngăn bàn tại quầy và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu vàng, đây là tài sản của bà Đ T Q L. Sau đó, đối tượng Q lấy chìa khóa cổng ở quầy, rồi đi đến chỗ để xe Vision, biển số: 5922-323.25 để lấy trộm. Đối tượng Q dùng chìa khóa mở cổng và khởi động chiếc xe máy đã lấy trộm rồi bỏ trốn. Đến 06 giờ 30 phút, ngày 30/11/2023 bà Đ T Q L phát hiện cửa cổng và cửa khách sạn bị mở, đồ đạc bên trong khách sạn bị xáo trộn, kiểm tra thì phát hiện mất các tài sản trên nên đã đến Công an xã Long Hòa, huyện Cần Giờ trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá số 28/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng, biển số 59Z2-323.25 tại thời điểm định giá là 32.550.000 đồng, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9, màu vàng đồng tại thời điểm định giá là 3.380.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, đối tượng Q đã lấy số tiền trong chiếc túi số tiền 3.840.000 đồng để sử dụng hết vào mục đích cá nhân, riêng chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 do không có tiền đổ xăng để đi lại nên đối tượng Q đã đưa cho một người bán xăng lẻ ở khu vực ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ nhưng không nhớ địa điểm cụ thể và tên của người này, còn chiếc túi thì đối tượng Q đã vứt bỏ trước khi về nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, nhưng không thu hồi được tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành khám xét tại nơi ở của bị can Q tại địa chỉ số x Phan Văn Năm, phường xx, quận xx, qua khám xét phát hiện và thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu Vision, màu trắng, biển số: 59Z2- 32325, là tài sản bị can Q trộm cắp của bà L vào ngày 30/11/2023 tại tổ 1, ấp xx, xã xx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng của vụ án:

- Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu trắng, biển số 59Z2- 32325, số khung RLHJK0343PY327602, số máy JK03E273561 là tài sản bị can Q trộm vào ngày 30/11/2023 tại tổ 1, ấp Hoà Hiệp, xã Long Hoà, huyện Cần Giờ, Thành phố Chí Minh có giá 32.550.000 đồng. Qua xác minh chiếc xe trên có số khung RLHJK0343PY327601, số máy JK03E2735361 nguyên thủy, chiếc xe do bà Đ T Q L đứng tên sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả chiếc xe trên cho bà Đ T Q L.

- Một đôi dép cao su màu đen hiệu BITA'S đã qua sử dung, thu được tại khách sạn XX- huyện Cần Giờ (hiện trường xảy ra vụ án).

- Một ly nước bằng nhựa trong suốt đã qua sử dụng có liên quan đến bị can Q khi thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" tại khách sạn XX- Tổ 1, ấp Hoà Hiệp, xã Long Hoà, huyện Cần Giờ vào ngày 30/11/2023.

- Một ống hút bằng nhựa đã qua sử dụng có liên quan đến bị can Q khi thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" tại khách sạn XX- tại tổ 1, ấp Hoà Hiệp, xã Long Hoà, huyện Cần Giờ vào ngày 30/11/2023.

- Ba cái khăn lạnh hiệu Happy (trong đó có 01 cái khăn đã qua sử dụng) có liên quan đến bị can Q khi thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" tại khách sạn XX- tại tổ 1, ấp Hoà Hiệp, xã Long Hoà, huyện Cần Giờ vào ngày 30/11/2023.

- Một USB có lưu nội dung camera liên quan đến việc trộm cắp của bị can Q vào ngày 30/11/2023 tại tổ 1, ấp Hoà Hiệp, xã Long Hoà, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đ T Q L yêu cầu bị can Q bồi thường tài sản không thu hồi được là số tiền mặt trị giá 3.840.000 đồng và chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 bị bị can N M Q lấy trộm.

Ngày 01/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ ra Quyết định chuyển vụ án hình sự số 02/QĐ-VKS-H.CG yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để nhập vụ án.

Ngày 06/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 290/QĐ-ĐCSHS để giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSQ11 ngày 27/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can N M Q tội danh "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo N M Q có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là bà T H N H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo đã gây thiệt hại cho bị hại là bà Đ T Q L số tài sản bị chiếm đoạt không thể thu hồi là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 trị giá 3.380.000 đồng và số tiền bị chiếm đoạt là 3.840.000 đồng. Tổng cộng là 7.220.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà Đ T Q L chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng là 6.600.000 đồng.

Bị cáo N M Q đồng ý bồi thường cho bị hại Đ T Q L số tiền là 6.600.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông N Đ K và ông N T G vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 03 đĩa DVD và 01 USB nội dung camera liên quan đến vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy một quần lửng màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy một đôi dép cao su màu đen hiệu BITA'S đã qua sử dung, một ly nước bằng nhựa trong suốt đã qua sử dụng, một ống hút bằng nhựa đã qua sử dụng, ba cái khăn lạnh hiệu Happy (trong đó có 01 cái khăn đã qua sử dụng).

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị giải quyết phần trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bà Đ T Q L số tiền là 6.600.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 05 giờ ngày 27/11/2023, tại địa chỉ số xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, bị cáo N M Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ biển số 60B5-684.76, trị giá 20.675.000 đồng của bà T H N H. Sau đó, vào lúc 02 giờ ngày 30/11/2023, tại Khách sạn XX tại địa chỉ tổ 1, ấp xx, xã xx, huyện xx, bị cáo N M Q tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59Z2-323.25 màu trắng, trị giá 32.550.000

đồng, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9, trị giá 3.380.000 và số tiền 3.840.000 đồng của bà Đ T Q L.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 60.445.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo chiếm đoạt tài sản bao gồm: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ biển số 60B5-684.76, trị giá 20.675.000 đồng; chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59Z2-323.25 màu trắng, trị giá 32.550.000 đồng; chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9, trị giá 3.380.000 và số tiền 3.840.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 60.445.000 đồng nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng", được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị xác định đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và đủ yếu tố cấu thành tội phạm vào ngày 27/11/2023 và ngày 30/11/2023 nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có hai tiền án nhưng thuộc trường hợp đã xóa án tích.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một USB và hai đĩa DVD nội dung camera liên quan đến vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập biên bản trích xuất từ camera an ninh. Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ biển số 60B5-684.76 đã qua sử dụng. Qua xác minh, Công an đã xác định được chiếc xe thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông T C T2 và bà T H N H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe cho ông T2 và bà H. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ

luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu trắng, biển số 59Z2- 32325, qua xác minh, Công an đã xác định được chiếc xe trên do bà Đ T Q L đứng tên sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả chiếc xe trên cho bà Đ T Q L. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một quần lửng màu đen là trang phục bị cáo Q mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; một đôi dép cao su màu đen hiệu BITA'S đã qua sử dung; một ly nước bằng nhựa trong suốt đã qua sử dụng; một ống hút bằng nhựa đã qua sử dụng; ba cái khăn lạnh hiệu Happy có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Q. Vật chứng không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Đ T Q L yêu cầu bị cáo N M Q bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được là 6.600.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Đ T Q L số tiền là 6.600.000 đồng.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo N M Q, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với ông N Đ K đa có hành vi đẩy xe giúp cho bị cáo N M Q và ông N T G đã có hành vi sửa và giữ xe cho bị cáo N M Q; do ông K và ông G không biết bị cáo có được chiếc xe Honda AirBlade, màu đỏ biển số 60B5-684.76 là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm đối với ông K và ông G là có căn cứ.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo N M Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo N M Q 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2023.

Căn cứ Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy một quần lửng màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 23014/LNK-ĐCSHS ngày 12/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, tiêu hủy một đôi dép cao su màu đen hiệu BITA'S đã qua sử dung; một ly nước bằng nhựa trong suốt đã qua sử dụng; một ống hút bằng nhựa đã qua sử dụng; ba cái khăn lạnh hiệu Happy (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 165/LNK-ĐCSHS ngày 19/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Lưu vào hồ sơ vụ án một USB và hai đĩa DVD nội dung camera liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo N M Q bồi thường cho bà Đ T Q L số tiền là 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 330.000 đồng (ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Cơ Dũng